

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Số: **135**/TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Trị, ngày **07** tháng **7** năm 2022

TỜ TRÌNH

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ dự toán Trung ương giao thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 tại Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; các Quyết định của Bộ Tài chính số 1032/QĐ-BTC ngày 10/6/2022 về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Quyết định số 1078/QĐ-BTC ngày 10/6/2022 về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững (*Riêng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới chưa có quyết định giao dự toán của Bộ Tài chính*); Tổng kế hoạch vốn 3 chương trình MTQG được giao năm 2022 là: 559.016 triệu đồng, trong đó:

- Vốn Đầu tư phát triển: 415.492 triệu đồng, trong đó:
 - + Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 150.630 triệu đồng;
 - + Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 123.622 triệu đồng;
 - + Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 141.240 triệu đồng.



- Vốn sự nghiệp: 143.524 triệu đồng, trong đó:
 - + Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 65.684 triệu đồng;
 - + Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 50.640 triệu đồng;
 - + Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 27.200 triệu đồng.

Căn cứ quy định tại Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước, UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022.

Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh và văn bản hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình, UBND tỉnh sẽ xây dựng phương án phân bổ và giao dự toán thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (vốn sự nghiệp) cho các đơn vị, địa phương chi tiết đến nội dung, dự án thành phần (tổng mức và cơ cấu vốn) theo quy định tại Điều 31 của Luật ngân sách nhà nước.

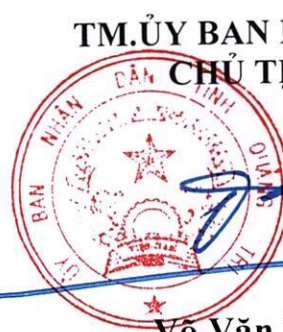
Xin gửi kèm theo:

(1) Dự thảo Nghị quyết giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022.

(2) Các văn bản liên quan đến giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. / *SK*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban: KT-NS, Dân tộc; VH-XH HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TH. *ny*



Vô Văn Hưng



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Tài chính: số 1032/QĐ-BTC ngày 10/6/2022 về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; số 1078/QĐ-BTC ngày 10/6/2022 về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... /... /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2022 để thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể như sau:

1. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương: 559.016 triệu đồng.

2. Chi ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: 559.016 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 415.492 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp: 143.524 triệu đồng.

(Chi tiết như các biểu đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết, cụ thể như sau:

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 và dự toán thu, chi ngân sách địa phương nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Xây dựng phương án phân bổ và giao dự toán thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (vốn sự nghiệp) cho các đơn vị, địa phương chi tiết đến nội dung, dự án thành phần (tổng mức và cơ cấu vốn) theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

- Thực hiện công khai và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- TT.Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMT TQVN các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, Ban KTNS.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

**THU BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2022**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	Vốn Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp
1	2	3	4	5
	Tổng số	559.016	415.492	143.524
A	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	216.314	150.630	65.684
	Trong đó	-		
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			4.582
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết			2.373
3	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị			24.094
4	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc			3.545
5	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực			9.691
6	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch			2.772
7	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tâm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em			1.257
8	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em			3.423
9	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn			12.421
10	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình			1.526

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	Vốn Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp
B	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	174.262	123.622	50.640
	Trong đó:			
1	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KTXH các huyện nghèo, các xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo			5.485
2	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo			13.016
3	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng			5.631
4	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững			19.160
5	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin			2.654
6	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình			4.694
C	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	168.440	141.240	27.200

CHI THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	Vốn Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp
1	2	3	4	5
	Tổng số	559.016	415.492	143.524
A	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	216.314	150.630	65.684
	Trong đó	-		
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			4.582
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết			2.373
3	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị			24.094
4	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc			3.545
5	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực			9.691
6	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch			2.772
7	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em			1.257
8	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em			3.423
9	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn			12.421
10	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình			1.526

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	Vốn Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp
B	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	174.262	123.622	50.640
	Trong đó:			
1	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KTXH các huyện nghèo, các xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo			5.485
2	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo			13.016
3	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng			5.631
4	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững			19.160
5	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin			2.654
6	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình			4.694
C	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	168.440	141.240	27.200